TRƯỜNG ĐH KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Môn học: **WSH416**
Thực tập chuyên ngành

BẢNG ĐIỂM THỰC TẬP
TRUNG TÂM THỰC NGHIỆM
Học Kỳ I năm học 2016 - 2017

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
1	K125520216216	Bùi Duy	An	7	7	7	7	**7.0**	Đạt	
2	K135520216285	Vũ Thị	An			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
3	DTK0851020317	Tôn Văn	Anh	5		B		**1.3**	Thiếu Ban	
4	DTK1151020064	Lê Tuấn	Anh			8		**2.0**	Thiếu Ban	
5	K125140214009	Nguyễn Thị Châm	Anh	10			4	**3.5**	Thiếu Ban	
6	K125520201077	Nguyễn Tuấn	Anh	9	2	8	8	**6.8**	Đạt	
7	K125520201145	Đào Vũ	Anh	8	6	8	6	**7.0**	Đạt	
8	K125520201228	Hoàng Duy	Anh	8	8	8	7	**7.8**	Đạt	
9	K125520216006	Phó Ngọc	Anh	9	8	7	8	**8.0**	Đạt	
10	K135520201195	Nghiêm Việt	Anh				8	**2.0**	Thiếu Ban	
11	K135520216124	Nguyễn Đức	Anh	8				**2.0**	Thiếu Ban	
12	K135520216190	Hạ Hoài	Anh			8		**2.0**	Thiếu Ban	
13	K135520216288	Nguyễn Tuấn	Anh			8		**2.0**	Thiếu Ban	
14	K125140214020	Đồng Thị Ngọc	Ánh		8	8		**4.0**	Thiếu Ban	
15	1141100024	Vì Văn	Ba	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
16	K125520216219	Liếu Văn	Bảo	9	B	8	9	**6.5**	Thiếu Ban	
17	K125520216008	Hoàng Văn	Bình				7	**1.8**	Thiếu Ban	
18	K125520216115	Lê Xuân	Bình	10	8	9	9	**9.0**	Đạt	
19	K125520216218	Trần Văn	Bình	9	8	8	6	**7.8**	Đạt	
20	K135520216197	Nguyễn Thị	Bình		7	8		**3.8**	Thiếu Ban	
21	K125520216275	Lương Như	Bộ	5	8	8	8	**7.3**	Đạt	
22	K125520201012	Hoàng Văn	Cạnh	9	8	8	4	**7.3**	Đạt	
23	K125520216013	Đoàn Đức	Chí			8	4	**3.0**	Thiếu Ban	
24	DTK1151030187	Phạm Tiến	Chiến			8	7	**3.8**	Thiếu Ban	
25	K125520201235	Triệu Văn	Chiến	7		8		**3.8**	Thiếu Ban	
26	K125520201082	Linh Thị	Chinh	6	4	8	9	**6.8**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
27	DTK0951020506	Nguyễn Bá	Chung	1	B	4	6	**2.8**	Thiếu Ban	
28	DTK1151020490	Nguyễn Đức	Chung			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
29	K135520201201	Đỗ Văn	Chung				8	**2.0**	Thiếu Ban	
30	DTK1151020123	Đặng Văn	Chuyên	10	9	9	8	**9.0**	Đạt	
31	K125520201080	Lại Tiến	Cương	9	8	7	7	**7.8**	Đạt	
32	DTK0951020006	Lê Minh	Cường	8	5	B	7	**5.0**	Thiếu Ban	
33	DTK0951020221	Nguyễn Mạnh	Cường	K	5	6	6	**4.3**	Thiếu Ban	
34	K125520201234	Đỗ Văn	Cường	6		8	6	**5.0**	Thiếu Ban	
35	K125520216009	Bàng Minh	Cường	9	6	8	8	**7.8**	Đạt	
36	K125520216276	Hoàng Mạnh	Cường		7	8		**3.8**	Thiếu Ban	
37	K135520216005	Nguyễn Văn	Cường			8	7	**3.8**	Thiếu Ban	
38	K145520207123	Dương Ngọc	Đăng			B		**0.0**	Thiếu Ban	
39	K135520201010	Nguyễn Văn	Danh				6	**1.5**	Thiếu Ban	
40	0971020003	Phùng Đức	Đạt	8	B	K	B	**2.0**	Thiếu Ban	
41	DTK0851020097	Đồng Văn	Đạt	1				**0.3**	Thiếu Ban	
42	DTK1051020615	Hoàng Tiến	Đạt	4	5	8	6	**5.8**	Đạt	
43	K125520201071	Vi Văn	Đạt			8		**2.0**	Thiếu Ban	
44	DTK0851020101	Đặng Văn	Đệ	8	7	B	B	**3.8**	Thiếu Ban	
45	1141100014	Lò Văn	Diêm	6	4	8	6	**6.0**	Đạt	
46	K125520216283	Trần Minh	Điệp	9		8	8	**6.3**	Thiếu Ban	
47	DTK0851030015	Hoàng Văn	Điều	K	6	K	K	**1.5**	Thiếu Ban	
48	K125520216172	Trần Bảo	Định	9	6	5	8	**7.0**	Đạt	
49	K125520201004	Trần Văn	Độ	4	6	7	8	**6.3**	Đạt	
50	K125520201072	Nguyễn Văn	Độ	9	8	8	6	**7.8**	Đạt	
51	K125520201073	Nguyễn Bá	Đoàn	8	8	7	6	**7.3**	Đạt	
52	K125520201169	Lê Văn	Đoàn		5	5	5	**3.8**	Thiếu Ban	
53	K125520216083	Nguyễn Văn	Doanh	7	7	7	9	**7.5**	Đạt	
54	DTK0851020248	Mai Văn	Đông		3			**0.8**	Thiếu Ban	
55	K135520201203	Lương Gia	Đông				6	**1.5**	Thiếu Ban	
56	K135520216133	Nguyễn Văn	Đông	9	8			**4.3**	Thiếu Ban	
57	K125520216125	Khương Văn	Dự	9	8	8	9	**8.5**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
58	K125520216126	Nguyễn Quang	Duẩn	9	8	8	9	**8.5**	Đạt	
59	0971020022	Võ Trung	Đức	1	7	K	K	**2.0**	Thiếu Ban	
60	DTK0951020500	Trần	Đức	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	
61	DTK1051020017	Diệp Anh	Đức	8	9	9	8	**8.5**	Đạt	
62	K125520201007	Thân Minh	Đức				7	**1.8**	Thiếu Ban	
63	K125520201075	Bùi Văn	Đức	9	8	8	7	**8.0**	Đạt	
64	K125520216090	Nguyễn Văn	Đức			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
65	K125520216096	Nguyễn Trung	Đức	9	7	8	8	**8.0**	Đạt	
66	K125520216107	Phạm Công	Đức	9	7	8	9	**8.3**	Đạt	
67	K135520216185	Vũ Minh	Đức			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
68	0971020004	Trương Trung	Dũng	7	7	K	4	**4.5**	Thiếu Ban	
69	DTK1151030014	Mông Văn	Dũng	2				**0.5**	Thiếu Ban	
70	K125520201085	Nguyễn Văn	Dũng	9	4	5	8	**6.5**	Đạt	
71	K125520216014	Lê Anh	Dũng	B		7		**1.8**	Thiếu Ban	
72	K125520216082	Mè Tiến	Dũng	9	7	8	6	**7.5**	Đạt	
73	K125520216123	Lê Anh	Dũng	B			6	**1.5**	Thiếu Ban	
74	DTK0851030083	Hoàng Văn	Dương	7	B	B	B	**1.8**	Thiếu Ban	
75	DTK0851030083	Hoàng Văn	Dương	B	B	B	B	**0.0**	Thiếu Ban	
76	DTK1051020009	Vi Văn	Dương	4	3	8	7	**5.5**	Đạt	
77	K125520201236	Trịnh Văn Anh	Dương	5	8	5	6	**6.0**	Đạt	
78	DTK1051020256	Phạm Văn	Dưỡng	7	8	8	B	**5.8**	Thiếu Ban	Học theo nhu cầu
79	11110740269	Trương Văn	Duy	7	7		7	**5.3**	Thiếu Ban	
80	DTK0951020588	Vũ Ba	Duy	B			7	**1.8**	Thiếu Ban	
81	DTK1151020421	Vũ Ngọc	Duy		5	8	8	**5.3**	Thiếu Ban	
82	K125520201166	Hoàng Văn	Duy	4	8	9	8	**7.3**	Đạt	
83	K125520216128	Phạm Văn	Duy	7	1	8	6	**5.5**	Đạt	
84	K135520201013	Nguyễn Văn	Duy		7	8	8	**5.8**	Thiếu Ban	
85	K135520216132	Nguyễn Thành	Duy			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
86	DTK1151020011	Nguyễn Công	Giang	7	5	9	7	**7.0**	Đạt	
87	K125520201139	Nguyễn Trọng	Giang	9	7	8	6	**7.5**	Đạt	
88	K125520201149	Nguyễn Trường	Giang	B	7	8	6	**5.3**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
89	K125520201018	Nguyễn Hữu	Hà	8	8	5		**5.3**	Thiếu Ban	
90	K125520201248	Lương Văn	Hà	8	7	7	9	**7.8**	Đạt	
91	K125520201249	Nguyễn Lương	Hà	9	8	8	5	**7.5**	Đạt	
92	K125520216017	Đào Thanh	Hà	9	8	8	7	**8.0**	Đạt	
93	1112064220	Lê Thanh	Hải	9		7	7	**5.8**	Thiếu Ban	
94	11110740172	Đinh Văn	Hải	9	6		8	**5.8**	Thiếu Ban	
95	DTK0851010088	Phạm Quang	Hải			3		**0.8**	Thiếu Ban	
96	DTK0851020105	Phạm Nguyên	Hải	6	B	2	5	**3.3**	Thiếu Ban	
97	DTK1051020021	Nguyễn Văn	Hải	6	7	7		**5.0**	Thiếu Ban	
98	DTK1051030230	Đỗ Xuân	Hải		B			**0.0**	Thiếu Ban	
99	K125520201019	Đinh Hữu	Hải	5				**1.3**	Thiếu Ban	
100	K125520201088	Nguyễn Văn	Hải	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	
101	K125520201177	Quách Văn	Hải	9	8	8		**6.3**	Thiếu Ban	
102	K135520201085	Trần Thị	Hải		7			**1.8**	Thiếu Ban	
103	K135520216310	Ngô Thị	Hải	8	8			**4.0**	Thiếu Ban	
104	11410740001	Vi Thị Ngọc	Hân	8	6		7	**5.3**	Thiếu Ban	
105	K125520201086	Nguyễn Thị	Hằng	8	7	8	9	**8.0**	Đạt	
106	K125520216299	Nhữ Thị	Hạnh	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
107	K135520216014	Nguyễn Thị Dương	Hạnh	1				**0.3**	Thiếu Ban	
108	K125520201087	Nguyễn Văn	Hào	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	
109	K125520201089	Trần Văn	Hiên	8	8	8	8	**8.0**	Đạt	
110	DTK0851020257	Trần Đức	Hiền	7	7	K	6	**5.0**	Thiếu Ban	
111	K135520216145	Trần Thị	Hiền	9				**2.3**	Thiếu Ban	
112	DTK1151020305	Phạm Hữu	Hiển			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
113	K125520216132	Trần Xuân	Hiệp	10	8	8	9	**8.8**	Đạt	
114	K125520216300	Nguyễn Hoàng	Hiệp	8	7	9		**6.0**	Thiếu Ban	
115	11110740447	Trần Quang	Hiếu	7	6		6	**4.8**	Thiếu Ban	
116	DTK0851010681	Hoàng Trọng	Hiếu			0	8	**2.0**	Thiếu Ban	
117	K125520201182	Đặng Văn	Hiếu	8	6	8	8	**7.5**	Đạt	
118	K125520216233	Nguyễn Đức	Hiếu	9	3	7	6	**6.3**	Đạt	
119	K135520216020	Vũ Trung	Hiếu			8		**2.0**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
120	K135520216077	Ngô Văn	Hiếu		8			**2.0**	Thiếu Ban	
121	1141070016	Ma Văn	Hiệu	8	8	6	6	**7.0**	Đạt	
122	K125520201303	Lê Minh	Hiệu	4	8	8	6	**6.5**	Đạt	
123	11110740174	Nguyễn Khắc	Hòa	8	9		7	**6.0**	Thiếu Ban	
124	0971020006	Đặng Thái	Hòa	1	7	5	K	**3.3**	Thiếu Ban	
125	DTK0851020187	Trần Ngọc	Hoàn		4			**1.0**	Thiếu Ban	
126	DTK1051020028	Lý Văn	Hoàn	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
127	DTK1151020306	Đặng Minh	Hoàng	9	8	7	7	**7.8**	Đạt	
128	K125520201188	Đinh Việt	Hoàng	8	8	7	4	**6.8**	Đạt	
129	K125520201262	Đỗ Trọng	Hoàng		B			**0.0**	Thiếu Ban	
130	K125520216290	Lê Ngọc	Hoàng	B			8	**2.0**	Thiếu Ban	
131	K125520216301	Quách Quí	Hoàng	9	8			**4.3**	Thiếu Ban	
132	K135520216225	Nghiêm Xuân	Hoàng				8	**2.0**	Thiếu Ban	
133	K135520201032	Triệu La	Hoành			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
134	11110740405	Bùi Văn	Hoạt	6	8	K	6	**5.0**	Thiếu Ban	
135	K125520216174	Lê Văn	Hồng	9	7	8	8	**8.0**	Đạt	
136	K135520216215	Phan Thế	Hồng	9		8		**4.3**	Thiếu Ban	
137	K125520207108	Nguyễn Thị	Hợp	9	7	8	10	**8.5**	Đạt	
138	DTK1151020134	Lưu Sỹ	Huấn	8	8	7	7	**7.5**	Đạt	Học theo nhu cầu
139	K135140214098	Đỗ Thị	Huệ		8			**2.0**	Thiếu Ban	
140	11110740274	Trịnh Minh	Hùng	8				**2.0**	Thiếu Ban	
141	DTK0951020597	Nguyễn Hữu	Hùng	7	8	K	K	**3.8**	Thiếu Ban	
142	DTK1051020023	Dương Văn	Hùng	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	
143	K125520201179	Hoàng Xuân	Hùng	7				**1.8**	Thiếu Ban	
144	K125520201180	Nguyễn Tuấn	Hùng	9	5	8	7	**7.3**	Đạt	
145	K125520201254	Nguyễn Văn	Hùng	8	8	7	4	**6.8**	Đạt	
146	K125520216020	Phạm Đức	Hùng		1	8		**2.3**	Thiếu Ban	
147	K125520216232	Vũ Xuân	Hùng	9	1	8	8	**6.5**	Đạt	
148	K135520201088	Phạm Văn	Hùng			B	B	**0.0**	Thiếu Ban	
149	K135520216313	Đỗ Mạnh	Hùng	5		8	8	**5.3**	Thiếu Ban	
150	K125520201090	Lê Chấn	Hưng	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
151	K125520201091	Nguyễn Đắc	Hưng	B		8		**2.0**	Thiếu Ban	
152	K125520201186	Nguyễn Văn	Hưng	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	
153	K125520207113	Hoàng Văn	Hưng	8	7	8	7	**7.5**	Đạt	
154	K125520216023	Lưu Trung	Hưng	4	7		6	**4.3**	Thiếu Ban	
155	K125520216024	Nguyễn Hữu	Hưng	B		8		**2.0**	Thiếu Ban	
156	K125520216133	Nguyễn Bá	Hưng	9	7	7	6	**7.3**	Đạt	
157	K125520216177	Tạ Xuân	Hưng	9	9	8	9	**8.8**	Đạt	
158	K125520216289	Ngô Văn	Hưng	9	8	7	8	**8.0**	Đạt	
159	K135520216079	Nguyễn Văn	Hưng		8			**2.0**	Thiếu Ban	
160	K135520201209	Ngô Thị	Hương			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
161	K135520216308	Quách Thị	Hương				7	**1.8**	Thiếu Ban	
162	DTK0851020414	Nguyễn Văn	Hướng		4	6		**2.5**	Thiếu Ban	
163	DTK0951020097	Đinh Công	Hường	8				**2.0**	Thiếu Ban	
164	DTK1051020278	Trần Văn	Huy	9				**2.3**	Thiếu Ban	
165	K125520201092	Nguyễn Quang	Huy	9	6	8	7	**7.5**	Đạt	
166	K125520216027	Phạm Ngọc	Huy	9	4	8	8	**7.3**	Đạt	
167	K125520216135	Ngô Văn	Huy	9	8	8	6	**7.8**	Đạt	
168	K135520216027	Đinh Tiến	Huy			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
169	K135140214099	Ngô Thị Ngọc	Huyền		7	8		**3.8**	Thiếu Ban	
170	K135520216230	Trần Thị	Huyền				8	**2.0**	Thiếu Ban	
171	K125520201266	Tạ Văn	Khanh	8	6	6	8	**7.0**	Đạt	
172	K125520214010	Hoàng Văn	Khanh	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	
173	K125520201094	Lâm Quốc	Khánh		Ko có	8	6	**3.5**	Thiếu Ban	
174	K125520216031	Nguyễn Cao	Khánh	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	
175	K135520201156	Lê Xuân	Khánh			8	6	**3.5**	Thiếu Ban	
176	1141070047	Hà Đăng	Khoa	5	0		7	**3.0**	Thiếu Ban	
177	DTK1151020312	Lê Văn	Khoa	8		B		**2.0**	Thiếu Ban	
178	DTK1051020548	Ngô Văn	Khôi	8	7	6		**5.3**	Thiếu Ban	
179	DTK1151020259	Chu Mạnh	Kiên	9		8		**4.3**	Thiếu Ban	
180	K125520201027	Nguyễn Trung	Kiên	7	7		6	**5.0**	Thiếu Ban	
181	K125520216035	Nguyễn Duy	Kiên			7	6	**3.3**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
182	K135520216371	Ngô Đình	Kiên			8		**2.0**	Thiếu Ban	
183	DTK1151030091	Nguyễn Như	Lai				7	**1.8**	Thiếu Ban	
184	DTK0851020360	Cao Mạnh	Lâm	8	8		6	**5.5**	Thiếu Ban	
185	K125520201097	Phạm Khánh	Lâm	10	8	8	8	**8.5**	Đạt	
186	K125520201269	Nguyễn Việt Tùng	Lâm	9	6	8	6	**7.3**	Đạt	
187	K125520216139	Triệu Tùng	Lâm	9	9	9	9	**9.0**	Đạt	
188	K135520216153	Ngô Trường	Lâm	9	7	8	8	**8.0**	Đạt	
189	K125520214003	Dương Thị	Lan			7	5	**3.0**	Thiếu Ban	
190	K135520216236	Hoàng Văn	Lãnh			8		**2.0**	Thiếu Ban	
191	K135520216155	Trương Văn	Lập		7	8		**3.8**	Thiếu Ban	
192	K125520216240	Lương Thị	Linh	7	7	8	9	**7.8**	Đạt	
193	K135520216333	Trần Khánh	Linh		8	8	8	**6.0**	Thiếu Ban	
194	DTK1151020380	Nông Hoàng	Lộc	B	B	B	B	**0.0**	Thiếu Ban	
195	K125520201143	Võ Duy	Lộc	9	6	8	6	**7.3**	Đạt	
196	11110740326	Nguyễn Lê	Lợi	8	7		6	**5.3**	Thiếu Ban	
197	K125520201099	Nguyễn Văn	Long		6	7		**3.3**	Thiếu Ban	
198	K125520201271	Nguyễn Ngọc	Long	8	2	8	8	**6.5**	Đạt	
199	K125520216041	Hà Tân	Long	7	1			**2.0**	Thiếu Ban	
200	K135520216088	Đặng Đức	Long	9	7			**4.0**	Thiếu Ban	
201	DTK0851020267	Trịnh Ngọc	Luân	6	4	K	K	**2.5**	Thiếu Ban	
202	DTK1051020461	Vũ Hoàng	Luân	B		8		**2.0**	Thiếu Ban	
203	DTK1151020198	Trương Tuấn	Lực			8		**2.0**	Thiếu Ban	
204	DTK0851020195	Lưu Văn	Luyện	B	B	5	5	**2.5**	Thiếu Ban	
205	K125520216043	Đinh Thị	Ly	8	8	8	9	**8.3**	Đạt	
206	K135520201229	Nguyễn Đức	Mạnh				4	**1.0**	Thiếu Ban	
207	K135520216036	Trần Văn	Mạnh	7				**1.8**	Thiếu Ban	
208	K135520216093	Quản Trọng	Minh		8			**2.0**	Thiếu Ban	
209	1141080017	Phạm Bá	Mới			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
210	1111061114	Hoàng Văn	Nam	6		8		**3.5**	Thiếu Ban	
211	1112064236	Lê Văn	Nam	9				**2.3**	Thiếu Ban	
212	11110740184	Dương Văn	Nam	7	6		6	**4.8**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
213	DTK0851020509	Đặng Quang	Nam	6	K	8	7	**5.3**	Thiếu Ban	
214	K125520201103	Nguyễn Khắc	Nam	6	6	9	8	**7.3**	Đạt	
215	K125520216047	Nguyễn Thanh	Nam	9	7	8	8	**8.0**	Đạt	
216	K125520216049	Phạm Thành	Nam	1	6			**1.8**	Thiếu Ban	
217	K125520216050	Nguyễn Văn	Nam	9		6		**3.8**	Thiếu Ban	
218	K125520216185	Nguyễn Phương	Nam	1	7	8	8	**6.0**	Đạt	
219	K135520216094	Vũ Hoài	Nam		8			**2.0**	Thiếu Ban	
220	K125520201273	Phạm Văn	Năm	8	7	8	7	**7.5**	Đạt	
221	DTK1051020291	Cao Xuân	Nghĩa			8		**2.0**	Thiếu Ban	
222	K125520216081	Lê Quang	Nghĩa	8	6	7	8	**7.3**	Đạt	
223	K135520216159	Hoàng Văn	Nghĩa	7		8	6	**5.3**	Thiếu Ban	
224	1141100006	Quàng Văn	Ngoan	9	5			**3.5**	Thiếu Ban	
225	11110740186	Trịnh Đức	Ngọc	8	7	7		**5.5**	Thiếu Ban	
226	K125520216088	Nguyễn Xuân	Ngọc	5	8	8	8	**7.3**	Đạt	
227	K125520216302	Lê Thế	Ngọc	9		8	9	**6.5**	Thiếu Ban	
228	K135520201163	Đặng Thanh	Ngọc			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
229	K135520201230	Bùi Thị Bích	Ngọc		8			**2.0**	Thiếu Ban	
230	K135520201102	Dương Thị	Nguyệt		8	7	6	**5.3**	Thiếu Ban	
231	K135140214055	Phạm Thị	Nhàn		7	8		**3.8**	Thiếu Ban	
232	K125520216243	Lê Quang	Nhật	8	7	8	9	**8.0**	Đạt	
233	K125520216308	Nguyễn Tiến	Nhật	9	7	8	7	**7.8**	Đạt	
234	114112006	Vũ Hải	Nhi	9	5	8	7	**7.3**	Đạt	
235	K125520201037	Nguyễn Thị	Nhi	8	9	6	6	**7.3**	Đạt	
236	K135520201232	Nguyễn Thị Hồng	Nhung			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
237	K125520201275	Vũ Xuân	Ninh	8	1	7	6	**5.5**	Đạt	
238	K125520216144	Bùi Văn	Ninh	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
239	K135520201294	Đoàn Kiều	Oanh			8		**2.0**	Thiếu Ban	
240	DTK0851060022	Phạm Văn	Pháp			6		**1.5**	Thiếu Ban	
241	K125520201108	Vũ	Phi	9	7	8	7	**7.8**	Đạt	
242	LAOS115005	Alavin	Philavong	7	6	8		**5.3**	Thiếu Ban	
243	K125520201040	Phổng Chàn	Phin	10	8	7	6	**7.8**	Đạt	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
244	K135520216039	Chu Văn	Phúc			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
245	DTK1051020293	Hà Duy	Phương	9		8	8	**6.3**	Thiếu Ban	
246	DTK1151020439	Ngô Văn	Phương	8	9	8	9	**8.5**	Đạt	
247	DTK1151020480	Nguyễn Sỹ	Phương	9	7	8	8	**8.0**	Đạt	
248	K125520201276	Bùi Minh	Phương	9	9	7	6	**7.8**	Đạt	
249	K125520201310	Nguyễn Thu	Phương	9	7	8		**6.0**	Thiếu Ban	
250	1141080018	Quàng Văn	Phượng	9	4	8	8	**7.3**	Đạt	
251	K135520201233	Trần Thị	Phượng				8	**2.0**	Thiếu Ban	
252	DTK0851020275	Vũ Hồng	Quân	5	3	K	K	**2.0**	Thiếu Ban	
253	DTK0851020516	Đỗ Hồng	Quân	B	6	6	4	**4.0**	Thiếu Ban	
254	DTK0951020615	Nguyễn Viết	Quân	4	8	K	6	**4.5**	Thiếu Ban	
255	K125520201144	Ngô Hồng	Quân	5	9	8	7	**7.3**	Đạt	
256	K135520216251	Phạm Hồng	Quân		8			**2.0**	Thiếu Ban	
257	DTK0851020131	Hoàng Minh	Quang	5				**1.3**	Thiếu Ban	
258	K125520201109	Đặng Văn	Quang	6	8	8	4	**6.5**	Đạt	
259	K125520201278	Đỗ Văn	Quảng	8	7	8	8	**7.8**	Đạt	
260	K135520216041	Nguyễn Văn	Quảng			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
261	01110501194	Nguyễn Xuân	Quý		8			**2.0**	Thiếu Ban	
262	K125520214004	Ma Anh	Quý	9	8		6	**5.8**	Thiếu Ban	
263	K125520216148	Phạm Thanh	Quý	9			4	**3.3**	Thiếu Ban	
264	DTK1051020298	Ngô Văn	Quyền	9	5	7	6	**6.8**	Đạt	
265	K125520201205	Lương Ngọc	Quyền		7		6	**3.3**	Thiếu Ban	
266	K125520201205	Lương Ngọc	Quyền	9		8		**4.3**	Thiếu Ban	
267	K125520201279	Vũ Văn	Quyết	B	7	8		**3.8**	Thiếu Ban	
268	K125520201110	Phùng Văn	Quýnh	8	5	8	8	**7.3**	Đạt	
269	11110740432	Dương Văn	Quỳnh	9		4		**3.3**	Thiếu Ban	
270	K125520201206	Vũ Mạnh	Ruy	10	8	8	9	**8.8**	Đạt	
271	K125520201207	Nguyễn Văn	Sang		B			**0.0**	Thiếu Ban	
272	CPC115009	Sieng	Sathavireak		8	6	6	**5.0**	Thiếu Ban	Bổ xung
273	K135140214059	Nguyễn Thị	Sen		8			**2.0**	Thiếu Ban	
274	11110740241	Hoàng Quang	Sinh	8	4		7	**4.8**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
275	DTK0951020764	Nguyễn Minh	Sơn	1	5	5	4	**3.8**	Không đạt	
276	K125520201111	Đỗ Xuân	Sơn			6	7	**3.3**	Thiếu Ban	
277	K125520201112	Phạm Văn	Sơn			6	6	**3.0**	Thiếu Ban	
278	K125520201113	Hứa Thế	Sơn	9		7	6	**5.5**	Thiếu Ban	
279	K125520216057	Phạm Thái	Sơn	5	8	8	7	**7.0**	Đạt	
280	K125520216195	Nguyễn Đức	Sơn	8	6	8	6	**7.0**	Đạt	
281	K125520216251	Nguyễn Văn	Sơn			8		**2.0**	Thiếu Ban	
282	K135520201173	Chu Văn	Sơn			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
283	K125520201045	Thào A	Su	6	8	8	6	**7.0**	Đạt	
284	K125520216152	Nguyễn Đức	Sỹ	9	8	6	6	**7.3**	Đạt	
285	DTK1151020501	Nguyễn Văn	Tá	4	7	8	6	**6.3**	Đạt	
286	K135520216044	Lý Láo	Tả		8			**2.0**	Thiếu Ban	
287	K125520201282	Đặng Thế	Tam	8	7	8	6	**7.3**	Đạt	
288	DTK1151020039	Lê Văn	Tâm	9				**2.3**	Thiếu Ban	
289	DTK0851020134	Hà Trọng	Tấn	4	6	B	7	**4.3**	Thiếu Ban	
290	DTK1051020480	Trần Văn	Tấn			8	B	**2.0**	Thiếu Ban	
291	DTK0951020766	Nguyễn Sỹ	Thái	10	8	7	5	**7.5**	Đạt	
292	DTK1151020208	Tạ Hồng	Thái	7	7	8	8	**7.5**	Đạt	
293	K125520201283	Hà Văn	Thái	9	7	8	6	**7.5**	Đạt	
294	K125520201284	Vũ Hữu	Thái	6	8	8	5	**6.8**	Đạt	
295	K125520216197	Nguyễn Đức	Thái	10	8	9	8	**8.8**	Đạt	
296	K135520216104	Nguyễn Duy	Thái				6	**1.5**	Thiếu Ban	
297	K135520216166	Nguyễn Hữu	Thái			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
298	K125520216253	Nguyễn Văn	Thăng	8	6	8	6	**7.0**	Đạt	
299	11110740334	Nguyễn Ngọc	Thắng	8	1		6	**3.8**	Thiếu Ban	
300	K125520201049	Nguyễn Hữu	Thắng		1	5		**1.5**	Thiếu Ban	
301	K125520201117	Nguyễn Kim	Thắng	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	
302	K125520201118	Trần Duy	Thắng	8	7	8	6	**7.3**	Đạt	
303	K125520216155	Đào Xuân	Thắng	9	4	8	8	**7.3**	Đạt	
304	K135520216049	Nguyễn Văn	Thắng	9		8		**4.3**	Thiếu Ban	
305	K135520216050	Nguyễn Đình	Thắng		8			**2.0**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
306	K135520216169	Nguyễn Khánh	Thắng		8			**2.0**	Thiếu Ban	
307	DTK1151030105	Diệp Thị	Thanh	B	B	B		**0.0**	Thiếu Ban	
308	K125520201285	Hoàng Trường	Thanh	8	5	8	8	**7.3**	Đạt	
309	K125520216060	Nguyễn Ngọc	Thanh	4		8		**3.0**	Thiếu Ban	
310	K135140214063	Vũ Thị	Thanh		8			**2.0**	Thiếu Ban	
311	K125520201211	Trần Văn	Thành	8	8	8		**6.0**	Thiếu Ban	
312	K125520216154	Nguyễn Văn	Thành	9	7	7	8	**7.8**	Đạt	
313	K135520216047	Nguyễn Chí	Thành	6				**1.5**	Thiếu Ban	
314	K125520216198	Nguyễn Xuân	Thảo			5		**1.3**	Thiếu Ban	
315	K135140214062	Bùi Phương	Thảo		8			**2.0**	Thiếu Ban	
316	K135140214117	Trần Phương	Thảo		8			**2.0**	Thiếu Ban	
317	K125520201153	Vũ Văn	Thế	8	6	8	7	**7.3**	Đạt	
318	LAOS115006	Souliya	Thepvongsa	9	7	8	7	**7.8**	Đạt	
319	K125520201213	Lương Văn	Thi		7	8		**3.8**	Thiếu Ban	
320	11110740360	Nguyễn Văn	Thiện	9	6		7	**5.5**	Thiếu Ban	
321	K125520201119	Phạm Quang	Thiện	8	4	8	8	**7.0**	Đạt	
322	K125520216063	Vũ Đức	Thiện	6			5	**2.8**	Thiếu Ban	
323	K125520216258	Nguyễn Quang	Thiện	1	1			**0.5**	Thiếu Ban	
324	K125520216258	Nguyễn Quang	Thiện	10	8	9	8	**8.8**	Đạt	
325	11110740040	Nguyễn Ngọc	Thiệp	8	7		6	**5.3**	Thiếu Ban	
326	K125520216158	Hồ Ngọc	Thiết	9	9	8	8	**8.5**	Đạt	
327	1111061218	Nguyễn Mạnh	Thìn	8	K	7	7	**5.5**	Thiếu Ban	
328	DTK1151010154	Nguyễn Văn	Thịnh				7	**1.8**	Thiếu Ban	
329	K125520201052	Phạm Xuân	Thịnh	9	7	8	6	**7.5**	Đạt	
330	DTK0851020138	Bùi Đức	Thọ			7		**1.8**	Thiếu Ban	
331	DTK1051020484	Nguyễn Đình	Thọ	B	1	B	B	**0.3**	Thiếu Ban	
332	K125520201050	Dương Văn	Thọ	4	8	8	7	**6.8**	Đạt	
333	K125520201141	Nguyễn Văn	Thoại	7		8		**3.8**	Thiếu Ban	
334	K125520216064	Nguyễn Văn	Thụ	6		8	8	**5.5**	Thiếu Ban	
335	DTK0851010353	Vũ Xuân	Thuận				7	**1.8**	Thiếu Ban	
336	DTK0951020195	Lê Minh	Thuận			6		**1.5**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
337	11110740202	Nguyễn Thu	Thủy	8	8		7	**5.8**	Thiếu Ban	
338	K135520216171	La Thị	Thủy		7	8	7	**5.5**	Thiếu Ban	
339	11110740145	Nguyễn Văn	Tiến	9	2	K	7	**4.5**	Thiếu Ban	
340	DTK1051020235	Triệu Đức	Tiến	6				**1.5**	Thiếu Ban	
341	DTK1151020474	Hà Mạnh	Tiến	9	6	8	6	**7.3**	Đạt	
342	K125520201125	Phạm Văn	Tiến	9	8	8	8	**8.3**	Đạt	
343	K125520201216	Phạm Văn	Tiến	4	6	8		**4.5**	Thiếu Ban	
344	K125520201291	Vũ Mạnh	Tiến	9	8	8	7	**8.0**	Đạt	
345	K135520216361	Nguyễn Văn	Tiến			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
346	1141070043	Lương Mạnh	Toàn	B	1	B	B	**0.3**	Thiếu Ban	
347	DTK0851020150	Nguyễn Thanh	Toàn	9	9	9	5	**8.0**	Đạt	
348	DTK1051020586	Bùi Đức	Toàn	9	8	8	6	**7.8**	Đạt	
349	K125520201058	Lê Văn	Toàn	8	7	5	8	**7.0**	Đạt	
350	K135520201247	Nguyễn Văn	Toàn			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
351	K125520216070	Trần Ngọc	Trà	9		8		**4.3**	Thiếu Ban	
352	K135520201060	Hồ Thị	Trang			8		**2.0**	Thiếu Ban	
353	K135520201316	Nguyễn Thị	Trang		8			**2.0**	Thiếu Ban	
354	DTK0951020415	Nguyễn Văn	Tráng	4	1	6	4	**3.8**	Không đạt	
355	K135140214071	Đào Thị	Trinh		8			**2.0**	Thiếu Ban	
356	K125520201127	Nguyễn Tiến	Trọng	8	7	6	7	**7.0**	Đạt	
357	DTK0951020199	Đoàn Ngọc	Trung	7	6	B	B	**3.3**	Thiếu Ban	
358	K125520201130	Đặng Đình	Trung		8	8		**4.0**	Thiếu Ban	
359	K125520216209	Hà Nam	Trung	9	7	7	8	**7.8**	Đạt	
360	K125520201059	Linh Văn	Trường	9	9	8	8	**8.5**	Đạt	
361	K125520201128	Nguyễn Công	Trường	6			5	**2.8**	Thiếu Ban	
362	K135520216054	Trần Duy	Trường			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
363	DTK1051020585	Vũ Minh	Tú	9	1	8	B	**4.5**	Thiếu Ban	
364	K125520216206	Nguyễn Hữu	Tú	7	7	8	8	**7.5**	Đạt	
365	K135520216173	Nguyễn Thành	Tú			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
366	DTK1151020330	Nguyễn Văn	Tư		5	8	8	**5.3**	Thiếu Ban	
367	DTK1151020460	Nguyễn Thị	Tứ	B	B	6	7	**3.3**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
368	1111061228	Ngô Minh	Tuân		7	7	7	**5.3**	Thiếu Ban	
369	DTK1151020115	Nguyễn Minh	Tuân	9	8	8	9	**8.5**	Đạt	
370	K125520201222	Nguyễn Viết	Tuân		5	8		**3.3**	Thiếu Ban	
371	K125520201296	Đinh Văn	Tuân	5		6	6	**4.3**	Thiếu Ban	
372	K125520201296	Đinh Văn	Tuân		7			**1.8**	Thiếu Ban	
373	111050717	Hoàng Văn	Tuấn	9	9	8	9	**8.8**	Đạt	
374	11110740102	Hoàng Anh	Tuấn	8	8	7	K	**5.8**	Thiếu Ban	
375	11110740417	Nguyễn Thanh	Tuấn	9	9		7	**6.3**	Thiếu Ban	
376	0111050717	Hoàng Văn	Tuấn	9				**2.3**	Thiếu Ban	
377	DTK1051020325	Cao Văn	Tuấn	6	8	B	B	**3.5**	Thiếu Ban	
378	DTK1051030065	Nguyễn Ngọc	Tuấn	B	B	B	7	**1.8**	Thiếu Ban	
379	DTK1151020166	Nguyễn Anh	Tuấn	B	8	8	8	**6.0**	Thiếu Ban	
380	DTK1151030167	Dương Văn	Tuấn	7	4	8	8	**6.8**	Đạt	Học theo nhu cầu
381	K125520201131	Đặng Văn	Tuấn	7		8		**3.8**	Thiếu Ban	
382	K125520201223	Nguyễn Văn	Tuấn	6	7	8	8	**7.3**	Đạt	
383	K125520201297	Nguyễn Mạnh	Tuấn	9	7	6	7	**7.3**	Đạt	
384	K125520216074	Nguyễn Lâm	Tuấn	B	8	8	7	**5.8**	Thiếu Ban	
385	K125520216075	Phan Văn	Tuấn	9	7	8	7	**7.8**	Đạt	
386	K125520216210	Trương Văn	Tuấn			5		**1.3**	Thiếu Ban	
387	K135520201063	Đỗ Minh	Tuấn		8			**2.0**	Thiếu Ban	
388	K135520201125	Hoàng Văn	Tuấn		6			**1.5**	Thiếu Ban	
389	K135520201189	Đào Minh	Tuấn			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
390	K135520201250	Đặng Văn	Tuấn			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
391	K135520216058	Nguyễn Minh	Tuấn			8	8	**4.0**	Thiếu Ban	
392	K125520216168	Đào Minh	Tuệ	10	7	8	7	**8.0**	Đạt	
393	11110740144	Phùng Thanh	Tùng		4		5	**2.3**	Thiếu Ban	
394	DTK0851020223	Vũ Hoàng	Tùng	6	7	5	K	**4.5**	Thiếu Ban	
395	DTK0951020212	Nguyễn Thanh	Tùng	6		8	6	**5.0**	Thiếu Ban	
396	DTK0951020494	Bùi Thanh	Tùng	B	6	7	8	**5.3**	Thiếu Ban	
397	DTK0951020497	Nông Thanh	Tùng	B	6	5	7	**4.5**	Thiếu Ban	
398	DTK0951020784	Đoàn Duy	Tùng			7		**1.8**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
399	DTK1051020070	Lê Xuân	Tùng			8	5	**3.3**	Thiếu Ban	
400	DTK1151030218	Dương Ngọc	Tùng	B	1	8		**2.3**	Thiếu Ban	
401	K125520201053	Dương Thanh	Tùng	9	6	8	7	**7.5**	Đạt	
402	K125520201123	Đào Tiến	Tùng		8	8		**4.0**	Thiếu Ban	
403	K125520201307	Đào Gia	Tùng	9	7	7	8	**7.8**	Đạt	
404	K125520216204	Vũ Việt	Tùng		6	6	5	**4.3**	Thiếu Ban	Bổ xung
405	K135520216172	Nguyễn Văn	Tùng		8		6	**3.5**	Thiếu Ban	
406	K135520216360	Vũ Duy	Tùng		6	8	8	**5.5**	Thiếu Ban	
407	DTK0951020785	Nguyễn Văn	Tước	B	6	B	B	**1.5**	Thiếu Ban	
408	DTK1151020400	Bế Văn	Tướng	10		7	6	**5.8**	Thiếu Ban	
409	DTK0951020786	Vũ Viết	Tuyên	9	1		7	**4.3**	Thiếu Ban	
410	DTK0951020787	Nguyễn Văn	Tuyên	7	7	5		**4.8**	Thiếu Ban	
411	K125520201133	Nguyễn Văn	Tuyến	9	7	8	6	**7.5**	Đạt	
412	DTK0951030219	Hoàng Văn	Ty			7	6	**3.3**	Thiếu Ban	
413	K125520201225	Hoàng Thế	Văn	9	7	8	6	**7.5**	Đạt	
414	DTK0951020069	Nguyễn Khang	Vần	4	B	7		**2.8**	Thiếu Ban	
415	DTK0951020789	Nguyễn Đức	Vị	B	6	B	B	**1.5**	Thiếu Ban	
416	K125520201067	Trịnh Xuân	Viên	9	7	7	8	**7.8**	Đạt	
417	DTK0951020790	Nguyễn Khắc	Việt			7		**1.8**	Thiếu Ban	
418	K125520201136	Phạm Đức	Việt	6	9	8	6	**7.3**	Đạt	
419	K125520201137	Phạm Văn	Việt	5	8	8	8	**7.3**	Đạt	
420	K125520201226	Phan Viết	Việt	9	7	8		**6.0**	Thiếu Ban	
421	K125520216270	Trần Đức	Việt		B			**0.0**	Thiếu Ban	
422	DTK0951020573	Nguyễn Danh	Vinh	9	7	7	6	**7.3**	Đạt	
423	DTK1151020408	Trần Đình	Vinh	8	B	8	6	**5.5**	Thiếu Ban	Học theo nhu cầu
424	DTK0951020793	Đoàn Quang	Vịnh	8	8		7	**5.8**	Thiếu Ban	
425	DTK0951020072	Nguyễn Văn	Vũ	9	8	5	8	**7.5**	Đạt	
426	DTK0951020794	Nguyễn Đình	Vũ	8	1		6	**3.8**	Thiếu Ban	
427	DTK0951020795	Nguyễn Duy	Vũ	7				**1.8**	Thiếu Ban	
428	DTK1051020247	Nguyễn Duy	Vũ		1			**0.3**	Thiếu Ban	
429	DTK1151030224	Trần Tuấn	Vũ	9	7	6		**5.5**	Thiếu Ban	

STT	Mã số SV	Họ	Tên	ĐL	ĐT	TB	MĐ	Trung Bình	Xét	Ghi chú
430	K125520201227	Nguyễn Trung	Vũ	9			8	**4.3**	Thiếu Ban	
431	K135520216176	Đào Tuấn	Vũ		1		6	**1.8**	Thiếu Ban	
432	K125520216171	Vi Thị	Vui	8	8	8	10	**8.5**	Đạt	
433	DTK0951020796	Nguyễn Văn	Vượng	9	5	8	6	**7.0**	Đạt	
434	K125520216169	Trần Văn	Vượng	9	5	8			Thiếu Ban	
435	K135520201256	Đỗ Thị	Xuân		7			**1.8**	Thiếu Ban	
436	K125520216079	Nguyễn Đắc	Yên	5	7	8	6	**6.5**	Đạt	
437	K135140214075	Nguyễn Thị	Yến	6				**1.5**	Thiếu Ban	

Ấn định danh sách: 437 SV

Lưu ý: Sinh viên học các ban cải thiện điểm cần viết đơn